**Tiết PPCT: 121**

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ ĐỐI VỚI BẢN THÂN**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ- GV nhắc lại yêu cầu từ tiết học trước: mỗi bạn chuẩn bị 1 tấm hình, 1 kỉ vật gắn liền với một trải nghiệm của bản thân.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trả lời- GV quan sát, lắng nghe**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày trải nghiệm cá nhân- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | - Hs quan sát, lắng nghe và ghi chép |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***- Gv chuyển giao nhiệm vụ**+ Ở bước 1: Đề tài của em là gì? Em dự định sẽ nói ở đâu và trong thời gian bao lâu?**+ Bước 2: Em hãy lập dàn ý của bài nói trên cơ sở của bài viết?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trả lời- GV quan sát, lắng nghe**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày trải nghiệm cá nhân- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  | Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nóiBước 2: Tìm ý, lập dàn ý |

**Hoạt động 2: Trình bày bài nói**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ*Chia lớp luyện nói theo cặp đôi. Nhắc HS nhìn vào bảng kiểm trong SGK để tăng hiệu quả của luyện tập.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trả lời- GV quan sát, lắng nghe**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày trải nghiệm cá nhân- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Luyện tập và trình bày bài nói**- Nên đứng trước gương để luyện tập kể lại câu chuyện- Chú ý sử dụng giọng điệu (cao, thấp, nhanh, chậm, to, nhỏ…) phù hợp với từng nhân vật, sự việc- Kết hợp nét mặt, cử chỉ khi kể để tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện- Trình bày câu chuyện ngắn gọn, có trật tự rõ ràng, sử dụng các từ ngữ phù hợp với ngôn ngữ nói |

**Hoạt động 3: Trao đổi về bài nói**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS đóng vai người nghe và người nói. Hướng dẫn HS đóng vai trò người nghe, ghi lại:+ 3 ưu điểm về bài nói của bạn+ 2 hạn chế+ 1 đề xuất thay đổi, điều chỉnh bài nói- GV hướng dẫn HS dùng bảng kiểm để tự đánh giá bài nói của mình hoặc đánh giá bài nói của bạn.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ, trả lời- GV quan sát, lắng nghe**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày trải nghiệm cá nhân- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **4. Trao đổi về bài nói** |

**C – D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ*Gv hướng dẫn học sinh quay lại video bài nói và nộp qua Zalo của lớp*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- Hs thực hiện ở nhà  | - Hs xem video và tóm tắt  |

**IV. Phụ lục**

**Bàng kiểm kĩ năng kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nội dung kiểm tra*** | ***Đạt/chưa đạt*** |
| Bài trình bày có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc. |  |
| Câu chuyện kể về trải nghiệm của nguời nói. |  |
| Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra. |  |
| Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất. |  |
| Các sự việc được kể theo trinh tự hợp lí |  |
| Kết hợp kể và tả khi kể. |  |
| Trình bày suy nghĩ/ bài học rút ra từ câu chuyện. |  |
| Giọng kể to, rõ, mạch lạc, thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện. |  |
| Người nói tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng kể, nét mặt, cử chỉ hợp lí. |  |
| Sử dụng hình ảnh, âm nhạc, đoạn phim, kỉ vật… |  |